

## Hướng dẫn về kỳ tiếng Nhật từ tháng 4 ~ tháng 7 năm 2025

1. **Kỳ 1 từ 7/4 (thứ Hai) đến 15/7 (thứ Ba) năm 2025, mỗi lớp 13 buổi.**
2. Được đăng ký học 1 hoặc 2 lớp trong tuần, lớp học trong 3 năm.
3. Mỗi nhóm 3 người học
4. Tình nguyện viên dạy tiếng Nhật
5. Thảo luận với tình nguyện viên về giáo trình và tự chuẩn bị
6. **Học phí mỗi lớp/mỗi kỳ là 1000 Yên, không hoàn lại**
7. Chỉ có lớp sáng thứ Ba nhận trông trẻ từ 1 tuổi rưỡi trở lên, không mất phí.
8. Nếu không phải lớp sáng thứ Ba, nếu bạn mang theo con nhỏ thì sẽ không được vào lớp
9. **Nhân đăng ký học từ 3/3 (thứ Hai).**

### 1 0 . Lịch học của mỗi lớp

|                                                                    |           |           |           |              |                |           |                 |
|--------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|--------------|----------------|-----------|-----------------|
| <b>lớp thứ Hai 13:00~14:30</b>                                     |           |           |           |              |                |           |                 |
| <b>Tháng 4</b>                                                     | <b>7</b>  | <b>14</b> | <b>21</b> | <b>28</b>    | <b>tháng 5</b> | <b>12</b> | <b>19 26</b>    |
| <b>Tháng 6</b>                                                     | <b>2</b>  | <b>9</b>  | <b>16</b> | <b>23 30</b> | <b>tháng 7</b> | <b>7</b>  |                 |
| <b>lớp sáng thứ Ba 10:00~11:30 (nhận trông trẻ từ 1 tuổi rưỡi)</b> |           |           |           |              |                |           |                 |
| <b>lớp tối thứ Ba 18:30~20:00</b>                                  |           |           |           |              |                |           |                 |
| <b>tháng 4</b>                                                     | <b>8</b>  | <b>15</b> | <b>22</b> |              | <b>Tháng 5</b> | <b>13</b> | <b>20 27</b>    |
| <b>tháng 6</b>                                                     | <b>3</b>  | <b>10</b> | <b>17</b> | <b>24</b>    | <b>tháng 7</b> | <b>1</b>  | <b>8 15</b>     |
| <b>lớp sáng thứ Sáu 10:00~11:30</b>                                |           |           |           |              |                |           |                 |
| <b>lớp tối thứ Sáu 18:30~20:00</b>                                 |           |           |           |              |                |           |                 |
| <b>tháng 4</b>                                                     | <b>11</b> | <b>18</b> | <b>25</b> |              | <b>tháng 5</b> | <b>9</b>  | <b>16 23 30</b> |
| <b>tháng 6</b>                                                     | <b>6</b>  | <b>13</b> | <b>20</b> | <b>27</b>    | <b>tháng 7</b> | <b>4</b>  | <b>11</b>       |
| <b>lớp thứ Bảy 10:00~11:30</b>                                     |           |           |           |              |                |           |                 |
| <b>tháng 4</b>                                                     | <b>12</b> | <b>19</b> | <b>26</b> |              | <b>tháng 5</b> | <b>10</b> | <b>17 24 31</b> |
| <b>tháng 6</b>                                                     | <b>7</b>  | <b>14</b> | <b>21</b> | <b>28</b>    | <b>tháng 7</b> | <b>5</b>  | <b>12</b>       |

**Phòng giao lưu quốc tế Konan, thành phố Yokohama**  
**Tầng 13, toàn văn phòng Yumeooka, 1-6-1 Kamiooka nishi, Konan, Yokohama**  
 TEL 045-848-0990 FAX 045-848-3669